

GIAO DỤC TRUNG HỌC Ở CỘNG HÒA NAM PHI: NHỮNG TIẾN TRIỂN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Đỗ Đức Hiệp**

TÓM TẮT

Từ khi chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid năm 1994, Nam Phi đã quan tâm đầu tư cho giáo dục nói chung, giáo dục trung học nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, giáo dục trung học Nam Phi đối mặt với một số vấn đề nan giải, từ đó phần nào làm giảm chất lượng nguồn nhân lực, gây khó khăn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ khóa: giáo dục trung học, Nam Phi

Nhận bài: 12/9/2019, Phân biên và sửa chữa: 20/9/2019; Duyệt đăng: 5/10/2019

1. Những tiến triển mới về giáo dục trung học ở Cộng hòa Nam Phi

So với các quốc gia khác ở khu vực châu Phi, Cộng hòa Nam Phi là quốc gia phát triển nhất với nền kinh tế và chính trị tương đối ổn định kể từ khi giành được độc lập năm 1961. Theo Hiến pháp Nam Phi năm 1994, mọi công dân nước này không còn bị chế độ phân biệt chủng tộc chi phối, mà đều được hưởng những quyền lợi cơ bản như nhau về giáo dục.

1.1. Vị trí của giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục chung

Hệ thống giáo dục của Nam Phi được chia ra thành 3 cấp độ cơ bản gồm:

Giáo dục tiểu học (cấp 1) bắt đầu từ lớp vỡ lòng (gọi là lớp R) đến hết lớp 6. Đây là giáo dục bắt buộc. Giáo dục tiểu học lại được chia thành hai giai đoạn với 2 mức độ là giáo dục nền tảng (foundation phase) và giáo dục trung gian (intermediate phase).

Giáo dục trung học kéo dài 6 năm từ lớp 7 đến lớp 12, được chia làm hai giai đoạn gồm giáo dục trung học cơ sở (cấp 2) bắt đầu từ lớp 7 đến lớp 9 là giáo dục bắt buộc, tiếp theo là giáo dục trung học phổ thông (cấp 3) từ lớp 10 đến lớp 12 chuyển sang các hoạt động giáo dục chuyên biệt (giáo dục lựa chọn).

Giáo dục sau trung học bao gồm đào tạo trung cấp, dạy nghề, dự bị đại học, cao đẳng, đại học và sau đại học (đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ).

Như vậy giáo dục trung học ở Nam Phi bao gồm giáo dục trung học cơ sở (từ lớp 7 đến lớp 9) và giáo dục trung học phổ thông (từ lớp 10 đến lớp 12).

1.2. Các đạo luật và chính sách mới về giáo dục trung học

Sau khi chấm dứt chế độ diệt chủng Apartheid, Nam Phi công bố “Sách trắng về giáo dục và đào tạo tại Nam Phi: Bước đi đầu tiên để phát triển hệ thống mới” xuất bản

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

tháng 2 năm 1995. Cuốn sách được đánh giá là Cẩm nang chính sách giáo dục cơ bản của Bộ Giáo dục Nam Phi lúc bấy giờ.

Hiến pháp Nam Phi sửa đổi năm 1996. Cộng hòa Liên bang Nam Phi được đổi tên chính thức thành Cộng hòa Nam Phi bao gồm 9 tỉnh với thủ đô hành chính là Pretoria. Theo quy định tại bản Hiến pháp sửa đổi này, chính quyền trung ương phụ trách, ban hành các hướng dẫn, chính sách giáo dục quốc gia chung cho cả nước, còn mỗi tỉnh có cơ quan giáo dục riêng với nhiệm vụ triển khai chính sách giáo dục quốc gia trên cơ sở tự chủ của tỉnh mình.

Trên cơ sở Hiến pháp mới, Cộng hòa Nam Phi đã thông qua Luật chính sách giáo dục quốc gia năm 1996 (National Education Policy Act - NEPA, còn gọi là Luật 27 năm 1996) và Luật trường học Nam Phi năm 1996 (South African Schools Act - SASA, còn gọi là Luật 84 năm 1996) nhằm bảo đảm cho tất cả học sinh đều được bình đẳng về giáo dục, không phân biệt sắc tộc, được đến trường đi học từ 7 đến 15 tuổi. Sau này, Luật SASA năm 1996 được sửa đổi thành Luật giáo dục sửa đổi năm 2005 (Luật 24 năm 2005) và Luật giáo dục sửa đổi năm 2007 (Luật 31 năm 2007). Cũng liên quan đến giáo dục còn có Luật khuôn khổ chất lượng quốc gia năm 2008 (National Qualification Framework Act, còn gọi là Luật 67 năm 2008).

Để đáp ứng những nhu cầu mỗi ngày càng tăng của nền giáo dục, từ ngày 10 tháng 5 năm 2010, Bộ giáo dục trung ương Nam Phi được tách thành hai bộ: Bộ Giáo dục cơ bản (phụ trách các lĩnh vực giáo dục cơ bản), và Bộ Giáo dục và Đào tạo đại học (tập trung vào các hoạt động giáo dục sau phổ thông và đại học). Theo quy định, học sinh học trung học

cơ sở ở Nam Phi bắt đầu nhập học từ 12 tuổi hoặc 13 tuổi. Chương trình học gồm một ngôn ngữ bản địa (nằm trong số 11 ngôn ngữ chính thức của Nam Phi là tiếng châu Phi, tiếng Anh, tiếng IsiNdebele, IsiXhosa, IsiZulu, Bắc Sotho, Sesotho, Setswana, SiSwati, Tshivenda và Nitsonga)¹, một ngôn ngữ khác, toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật, khoa học kinh tế và quản lý, định hướng nghề nghiệp, nghệ thuật và văn hóa. Đây là chương trình giáo dục bắt buộc đến hết lớp 9.

Nhằm đưa các đạo luật đã ban hành cùng những dự án về cải cách bộ máy giáo dục vào thực tiễn, Nam Phi đã đề ra và thực thi nhiều kế hoạch hành động, đặc biệt là việc thay thế Kế hoạch hành động năm 2014 bằng Kế hoạch hành động năm 2019, hướng tới hiện thực hóa những dự định mới về sự nghiệp giáo dục vào năm 2030, bảo đảm tất cả học sinh đều được tiếp cận với sách giáo khoa và sách bài tập theo yêu cầu của chính sách giáo dục quốc gia. Ngoài Kế hoạch hành động năm 2019 phục vụ chung cho toàn bộ hệ thống giáo dục quốc gia, Nam Phi còn triển khai riêng Chương trình cải thiện trường trung học (Secondary School Improvement Programme - SSIP) hướng trọng tâm vào việc đào tạo nâng cao trình độ giáo viên để đáp ứng nhu cầu của chương trình giáo dục mới, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh lớp 12 được học thêm vào các ngày thứ bảy hoặc trong các kỳ nghỉ để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trung học.

1.3. Số lượng học sinh trung học

Ở Nam Phi, để được tiếp nhận vào trung học phổ thông, học sinh phải tốt nghiệp trung học cơ sở, tức là phải có chứng chỉ hoàn thành lớp 9. Thời gian học trung học phổ thông mỗi tuần kéo dài 27,5 giờ học trên lớp. Trung học

phổ thông được coi là hệ giáo dục chuyên biệt, theo đó học sinh có 3 lựa chọn khi bắt đầu nhập học lớp 10, đó là: 1- học kiến thức (academic); 2- học kỹ thuật hay cao đẳng giáo dục; và 3- đào tạo nâng cao (Further Education and Training – FET). Chương trình trung học phổ thông gồm có tất cả 7 môn, trong đó 4 môn bắt buộc là 2 ngôn ngữ chính thức (tiếng Anh và tiếng châu Phi/Afrikan), toán, định hướng nghề nghiệp, và 3 môn tự chọn. Riêng với những môn tự chọn, học sinh trung học phổ thông được hướng dẫn, tư vấn học môn mà mình yêu thích, có năng lực, để có thể thi vào đại học hoặc học chuyên ngành nhằm phục vụ cho công việc thực tế sau khi ra trường. Tốt nghiệp phổ thông trung học phụ thuộc vào kết quả kỳ thi cuối cùng lớp 12 với chứng chỉ tốt nghiệp quốc gia dành cho học sinh lớn tuổi (National Senior Certificate -NSC), hay chứng nhận được tuyển vào đại học (Matriculation - Matric). Đối với những học sinh phổ thông trung học không đủ điểm đỗ tốt nghiệp cấp 3 thì có thể học thêm 1 năm dự bị (lớp 13).

Học sinh ở độ tuổi từ 7 đến 15 tuổi bắt buộc phải đến trường đầy đủ. Số học sinh da đen nhập học ở độ tuổi này đã tăng gấp bốn lần trong 15 năm qua. Năm 2015, tổng số học sinh trúng tuyển trung học ở Nam Phi đạt 108,3% (cao hơn tỉ lệ đăng ký thi). Tỉnh Limpopo có tỷ lệ học sinh trúng tuyển trung học đạt cao nhất là 132,1%, tiếp theo KwaZulu-Natal đạt 117,5%; Mpumalanga: 110,9%; Free State: 108,4%; Gauteng: 103,3%; North West: 101,4%; Eastern Cape: 100,5; Northern Cape: 93,2%; thấp nhất là Western Cape: 85,3%². Năm 2015, tỷ lệ học sinh da đen trúng tuyển trung học cao nhất, đạt 112,1%, sau là học sinh da trắng: 99,7%; học sinh gốc Ấn/Châu Á: 85,9%; cuối cùng là học sinh da màu: 82,8%³.

Tổng số các trường trung học ở Nam Phi năm 2016 là 5.661.163 trường, trong đó các trường trung học ở đô thị là 2.895.572 trường chiếm hơn một nửa; các trường trung học ở bộ lạc là 2.583.820 trường; và 181.816 trường trung học ở nông thôn. Ngoài ra, còn có trường giáo dục và đào tạo kỹ thuật (Technical Vocational Education and Training – TVET) bao gồm cả cao đẳng tư nhân (735.392 trường) và các cao đẳng khác (273.053 trường)⁴. Hệ thống giáo dục của Nam Phi bao gồm cả trường công và trường tư. Các trường này khác nhau ở chức năng, quy mô, chất lượng giáo dục, khả năng tài chính. Trường công được nhà nước hỗ trợ kinh phí, còn trường tư chủ yếu thu từ nguồn học phí của học sinh và sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước. Xét về số lượng, trường công chiếm ưu thế; năm 2016 ở Nam Phi tỷ lệ học sinh trung học học trường công là 94,3%, trong khi trường tư chỉ chiếm 5,7%⁵.

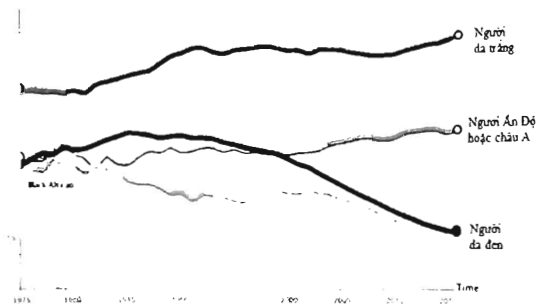
Số lượng học sinh trung học trên 15 tuổi hoàn thành chương trình lớp 12 và học đại học ngày càng tăng. Theo các cuộc điều tra dân số của Nam Phi năm 1996, 2001, 2011 và 2016, thì năm 1996, số lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học trên 15 tuổi là 3,7 triệu học sinh, đến năm 2016 là 11,6 triệu học sinh, tăng 211% trong 20 năm, đặc biệt tăng nhiều từ năm 2001 đến năm 2011 với tốc độ tăng 69%⁶.

Theo cuộc điều tra cộng đồng năm 2016 ở Nam Phi, trong số 10 học sinh phổ thông trung học ở độ tuổi trên 15 chỉ có khoảng 6 học sinh tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ 55,1%⁷. Tỷ lệ cao nhất là ở tỉnh Gauteng với 59,9%, tiếp theo là KwaZulu-Natal. Hai tỉnh Northern Cape và Eastern Cape có tỷ lệ học sinh không tốt nghiệp phổ thông trung học cao nhất tương đương với 52,4% và 51,9%. Trong đó, từ năm 2000, tỷ lệ học sinh da trắng và gốc Ấn/châu

A tốt nghiệp phổ thông trung học có bằng cử nhân có xu hướng tăng, còn tỷ lệ học sinh da màu và da đen tốt nghiệp phổ thông trung học có bằng cử nhân có xu hướng giảm. Tỷ lệ học sinh da trắng tăng cao nhất so với học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học có bằng cử nhân gốc Ấn hoặc châu Á, da màu và da đen (xem

Hình 1). Một vấn đề đặt ra là sau năm 1994 khi chế độ Apartheid chấm dứt tại Nam Phi, số lượng học sinh da đen tốt nghiệp phổ thông trung học có bằng cử nhân đã có thời điểm tăng cao hơn học sinh gốc Ấn hoặc châu Á và da màu thì đến năm 2000 bắt đầu có chiều hướng suy giảm.

Hình 1. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học có bằng cử nhân ở Nam Phi theo sắc tộc (năm 2016)



Nguồn: *Statistics of South Africa*

1.4. Chất lượng giáo dục trung học

Nhìn chung, chất lượng giáo dục trung học ở Nam Phi được xếp hạng thấp. Học sinh trung học Nam Phi thường xếp thứ hạng kém nhất trong các kỳ thi toán học và khoa học quốc tế. Cụ thể, trong kỳ thi toán quốc tế lớp 8 năm 2015, học sinh lớp 9 của Nam Phi xếp thứ hạng gần cuối cùng, chỉ trên Saudi Arabia. Với 621 điểm, học sinh lớp 9 của Singapore đã giành vị trí đứng đầu trong các học sinh lớp 9 của Nam Phi chỉ giành được 371 điểm. Còn trong kỳ thi khoa học quốc tế lớp 8 năm 2015, học sinh lớp 9 của Nam Phi xếp thấp nhất sau của Ai Cập, Botswana, Morocco⁸.

Tuy nhiên, xu hướng nghiên cứu khoa học và toán học quốc tế (*Trends in International Mathematics and Science Study - TIMSS*) của Nam Phi đang dần dần được cải thiện. Từ năm 2003 đến năm 2015, điểm toán trung bình của học sinh lớp 8/9 đã tăng lên 87 điểm. Số học sinh đạt điểm năng lực tối thiểu (400 điểm) tăng từ 11% năm 2003 lên gần 33% năm 2015. Khoảng cách giữa các học sinh đạt điểm cao nhất và học sinh đạt điểm thấp nhất có xu hướng thu hẹp lại. Với Kế hoạch phát triển quốc gia đến năm 2027, Nam Phi phấn đấu mục tiêu đạt kết quả TIMSS 430 điểm và một nửa học sinh trung học cơ sở đạt điểm năng lực tối thiểu.

Bảng 1. Tỷ lệ thất nghiệp phân theo cấp học giai đoạn 2008 – 2015 ở Nam Phi

Trình độ giáo dục	Đơn vị: %							
	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Không đến trường	15,0	16,9	16,6	17,4	16,7	16,8	16,9	17,1
Học tiểu học	21,6	22,2	24,3	21,9	22,8	20,9	22,9	22,8
Hoàn thành tiểu học	23,4	23,2	24,1	25,5	25,0	23,4	26,5	26,1
Học trung học	28,8	30,2	31,3	31,5	31,7	31,9	32,1	32,1
Hoàn thành trung học	23,7	25,4	26,7	27,0	26,3	26,3	25,8	26,3
Sau trung học (đại học/cao đẳng)	7,6	8,3	9,1	8,7	9,4	9,9	10,8	11,7
Khác	15,4	17,2	16,8	14,3	14,7	15,6	14,4	12,5

Nguồn: *Quarterly Labour Force Survey, 2008-2015, Statistics South Africa, Education Series Volume III: Enrolment and Achievement, 2016/ Statistics South Africa, 2017, p. 44*

Chú thích: Tỷ lệ thất nghiệp tính riêng theo từng nhóm trình độ giáo dục độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi

Trong giai đoạn 2008-2015, ở Nam Phi, tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất đối với dân số ở độ tuổi từ 15-64 tuổi có trình độ sau phổ thông trung học thấp nhất, trong khi tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là đối với dân số ở độ tuổi 15-64 không hoàn thành chương trình phổ thông trung học. Cụ thể năm 2015, tỷ lệ thất nghiệp đối với dân số Nam Phi ở độ tuổi 15-64 hoàn thành chương trình phổ thông trung học là 26,3% (theo điều tra, trong tổng dân số Nam Phi ở độ tuổi từ 15-64 tuổi hoàn thành chương trình phổ thông trung học thì có 26,3% bị thất nghiệp), cao hơn so với tỷ lệ thất nghiệp đối với dân số Nam Phi ở độ tuổi 15-64 có trình độ sau phổ thông trung học (trình độ đại học/cao đẳng). Xu hướng này có chiều hướng gia tăng. Nếu như năm 2008, tỷ lệ thất nghiệp đối với dân số Nam Phi tuổi 15-64 không hoàn thành chương trình phổ thông trung học là 28,8% thì đến năm 2015 đã tăng lên là 32,1%. Cũng theo Cuộc điều tra nguồn lao động giai đoạn 2008-2015, tỷ lệ tham gia lao động sau phổ thông trung học (đại học/cao đẳng) cao nhất với 86,7%, xếp thứ hai là tỷ lệ tham gia lao động hoàn thành chương trình phổ thông trung học với 69,7%, tiếp đến là tỷ lệ tham gia lao động chưa hoàn thành chương trình phổ thông trung học 49,0%. Điều đó có nghĩa là giáo dục trung học ở Nam Phi

có vai trò rất lớn, nếu không muốn nói là vai trò quyết định, đối với nguồn nhân lực của Nam Phi. Rõ ràng, việc tốt nghiệp phổ thông trung học và vào đại học/cao đẳng góp phần quan trọng làm giảm tỷ lệ thất nghiệp ở Nam Phi do thị trường lao động ở Nam Phi ngày càng đòi hỏi nguồn lao động chất lượng cao (Bảng 1).

1.5. Đầu tư cho giáo dục trung học

Nam Phi được coi là một trong những quốc gia chủ trọng đầu tư cho giáo dục, chi tiêu cho giáo dục chiếm gần 5,3% GDP, chiếm từ 18 đến 20% tổng chi tiêu của chính phủ. Đối với bậc trung học, Nam Phi đứng ở vị trí thứ 74/123 quốc gia về đầu tư cho giáo dục⁹. Theo Bảng 2, mức chi có chiều hướng đi xuống, cao nhất là hai năm 2004, 2003 với 35,63% và 35,28%, thấp nhất là năm 2012 với 30,26%. So với nhiều quốc gia Châu Phi khác, chi tiêu công cho giáo dục trung học của Nam Phi thấp hơn và chỉ bằng gần 1/3 tổng chi công cho giáo dục. Cụ thể, chi tiêu công cho giáo dục trung học của Mauritius năm 2015 là 64,14%; Rwanda năm 2016 là 52,83%. Nam Phi năm 2014 là 30,72%¹⁰ (Chi tiết xem Bảng 2). Nguyên nhân một mặt do di sản lịch sử để lại ít quan tâm đến giáo dục, mặt khác do đầu

tư cho giáo dục trung học đòi hỏi nhiều nguồn lực hơn so với giáo dục tiểu học, đặc biệt là các môn khoa học tự nhiên cần đầu tư phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm...

Bảng 2. Chi tiêu công cho giáo dục trung học ở Nam Phi giai đoạn 2000-2014 (%)

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Chi cho giáo dục trung học trong tổng chi cho giáo dục	31.33	31.12	31.26	35.28	35.63	32.58	31.09	33.68	31.12	30.88	31.45	32.92	30.26		30.72
Chi cho giáo dục trong tổng chi ngân sách		20.17	20.1	19.59	19.93	19.92	9.68	8.38	17.91	18.31	18.04	18.92	20.62	19.17	19.13
Chi cho giáo dục trong tổng GDP	5.44	5.16	5.05	4.85	5.05	5.05	5.07	4.97	4.86	5.25	5.72	5.96	6.38	6.02	6.03

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ <https://www.mdevmmdh.com/facts-south-africa/public-spending-on-education>

2. Một số vấn đề đặt ra cho giáo dục trung học của Cộng hòa Nam Phi

2.1. Bất bình đẳng trong giáo dục trung học

Vấn đề đầu tiên mà Nam Phi vấp phải là học sinh da đen và da màu vẫn chịu nhiều thiệt thòi trong giáo dục trung học cũng như trong toàn ngành giáo dục nói chung. Mặc dù đại nước đã chính thức tuyên bố chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid từ hơn 20 năm trước và có nhiều nỗ lực nhằm cải thiện điều kiện học tập của học sinh da đen, da màu, nhất là Đảng Đại hội Dân tộc Phi (ANC) cầm quyền luôn tích cực tìm giải pháp để giảm bớt sự cách biệt giữa các học sinh khác màu da ở Nam Phi.

Từ khi chuyển sang chế độ mới cho đến nay, chính phủ Nam Phi đã đầu tư nhiều vào các trường học công ở các khu vực cô đọng người da đen, da màu sinh sống nhằm giảm bớt sự cách biệt trình độ giữa học sinh da đen, da màu với học sinh da trắng, nhưng thực tế

học sinh da đen, da màu vẫn chịu nhiều thiệt thòi nhất khi cơ sở vật chất các trường học còn yếu kém, chất lượng giảng dạy và học tập chưa được cải thiện nhiều như mong đợi. Cụ thể, các trường nơi có phần lớn trẻ em da đen, da màu theo học đều được trang bị cơ sở hạ tầng kém hơn, lớp học đông hơn so với các trường có nhiều con em da trắng học tập. Tình trạng trường học xây bằng bùn đất vẫn khá phổ biến, đặc biệt tại những khu của người da đen sinh sống.

Hầu hết trẻ em da đen, da màu đều xuất thân từ những gia đình nghèo, trình độ giáo dục thấp, không sử dụng thành thạo tiếng Anh - ngôn ngữ được sử dụng chủ yếu trong các trường học ở Nam Phi. Chi phí dành cho giáo dục của các hộ gia đình da đen là 1.656 Rand/năm, tuy đã cao hơn trước, nhưng thấp hơn 4 lần so với hộ gia đình da trắng là 8.069 Rand/năm, thấp hơn cả hộ gia đình da màu 3.236 Rand/năm và của hộ gia đình gốc Ấn châu Á 6.731 Rand/năm⁶². Hơn thế nữa, trình độ giáo dục của bố mẹ học sinh da đen,

da màu đều thấp hơn nhiều so với bố mẹ học sinh da trắng, gốc Á hoặc châu Á. Thực tế chỉ có 15,7% bố mẹ học sinh da đen và 17,8% bố mẹ học sinh da màu tốt nghiệp phổ thông trung học so với 41,9% bố mẹ học sinh da trắng và 40,9% bố mẹ học sinh gốc Á. Tỷ lệ bố mẹ học sinh da trắng có trình độ đại học là 33,3%, cao hơn gấp 5 lần so với tỷ lệ bố mẹ học sinh da đen (là 5,9%), và da màu (là 5,5%), gốc Á (11,7%).

Về giáo viên, các thầy cô người da đen chưa được đào tạo một cách bài bản, kiến thức chưa sâu, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm giảng dạy, thời gian đứng lớp nhiều hơn cả giáo viên da trắng. Trong kỳ thi toán học năm 2008, chỉ có 39% học sinh da đen vượt qua kỳ thi so với 98% số học sinh da trắng, tới 28% học sinh da trắng giành được điểm giỏi trong khi chỉ có 2% học sinh da đen đạt điểm giỏi. Tỷ lệ đỗ đại học

của học sinh da đen chỉ là 1/10, trong khi học sinh da trắng đỗ hơn một nửa¹³.

2.2. Chất lượng giáo dục trung học thấp kém

Theo số liệu do chuyên gia giáo dục của Ngân hàng Phát triển Nam Phi Graeme Bloch cung cấp, gần ½ học sinh bỏ học trước khi kết thúc kỳ thi cuối cấp, chỉ khoảng 15% học sinh trung học đủ điểm để học đại học. Chất lượng giáo dục trường công ở Nam Phi thấp kém một phần bởi số lượng trường công quá lớn có mức học phí cao, và trang thiết bị học tập tồi tàn. 25% số trường trung học ở Nam Phi không dạy toán cho học sinh từ lớp 10 đến lớp 12. Đây là lý do giải thích tại sao trong các kỳ thi toán và khoa học quốc tế năm 2014, 2015, Nam Phi xếp hạng cuối trong số 140 nước tham gia trên thế giới¹⁴.

Bảng 3: Tỷ lệ vắng mặt giáo viên trung học năm 2011 và năm 2017 tại 9 tỉnh của Nam Phi

(Đơn vị tính: %)

Tỉnh	Tỷ lệ vắng mặt giáo viên trung học trung bình ngày năm 2011	Tỷ lệ các trường trung học giáo viên vắng mặt năm 2017			
		Vắng mặt <5%	Vắng mặt 5-9%	Vắng mặt >10%	Thiếu giáo viên
Đông Cape	9,1	31,6	15,8	48,2	4,4
Nhà nước Tự do (Free State)	5,6	43,0	26,2	29,0	1,9
Gauteng	6,7	41,1	20,5	33,0	5,4
KwaZulu-Natal	14,2	52,6	17,2	28,4	1,7
Limporo	9,7	61,7	16,5	20,9	0,9
Mpumalanga	7,1	48,2	25,5	24,5	1,8
Bắc Cape	6,7	40,0	19,0	37,0	4,0
Tây Bắc (North West)	5,7	42,1	24,3	31,8	1,9
Tây Cape	4,7	50,4	18,0	26,1	5,4
Nam Phi	9,0	47,5	19,1	30,5	2,9

Nguồn: <https://businessstech.co.za>

Ngoài những nguyên nhân nêu trên, giáo viên cũng chịu một phần trách nhiệm về tình trạng yếu kém của nền giáo dục Nam Phi nói

chung, giáo dục trung học nói riêng. Chỉ có 18% giáo viên có bằng cấp đạt chuẩn. Hầu hết các giáo viên chỉ ở trường nửa thời gian quy

định (6.5 tiếng), thời gian còn lại họ kiếm việc làm thêm. Tiền lương giáo viên thấp không khuyến khích các học sinh giỏi theo học ngành sư phạm¹⁶. Giáo án giảng dạy của giáo viên cũng không được giám sát, kiểm tra một cách có hệ thống.

Thực tế cho thấy, trong giai đoạn 2008-2015 ở Nam Phi, tỷ lệ thất nghiệp đối với dân số ở độ tuổi từ 15-64 không tốt nghiệp phổ thông trung học là cao nhất, còn tỷ lệ thất nghiệp đối với dân số ở độ tuổi từ 15-64 có trình độ đại học/cao đẳng là thấp nhất. Cụ thể năm 2015, tỷ lệ thất nghiệp đối với số dân Nam Phi ở độ tuổi 15-64 tốt nghiệp phổ thông trung học là 26.3%, cao hơn so với tỷ lệ thất nghiệp ở độ tuổi 15-64 có trình độ đại học, cao đẳng. Tình trạng này có chiều hướng gia tăng, nếu như năm 2008, tỷ lệ thất nghiệp đối với số dân Nam Phi tuổi từ 15-64 chưa tốt nghiệp phổ thông trung học là 28,8% thì đến năm 2015 đã tăng lên 32,1%. Cũng theo số liệu Cuộc điều tra nguồn lao động Nam Phi trong giai đoạn 2008-2015, tỷ lệ tham gia lao động của những người có trình độ đại học, cao đẳng cao nhất là 86,7%, xếp thứ hai là tỷ lệ tham gia lao động có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học 69,7%, tiếp đến là tỷ lệ tham gia lao động chưa tốt nghiệp phổ thông trung học 49,0% (Chi tiết xem Bảng 1).

Các nhà tuyển dụng thường than phiền về sự khan hiếm nguồn nhân lực trình độ cao trong khi 1/3 dân số Nam Phi thất nghiệp. Theo nghiên cứu gần đây của Công ty Tư vấn toàn cầu Accedvisor, gần 6 triệu việc làm ở Nam Phi có khả năng rơi vào nhóm bị nguy cơ mất việc (chủ yếu là những người chưa tốt nghiệp phổ thông trung học) trong 7 năm tới do tự động hóa. Nếu tình trạng này không được cải thiện thì giáo dục Nam Phi nói chung, giáo dục trung học nói riêng, không

thể cung cấp đủ số lao động có kỹ năng đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đang phát triển nhanh. Điều đó có nghĩa là, giáo dục trung học ở Nam Phi là khâu tiền đề đóng vai trò quyết định đối với nguồn nhân lực chất lượng cao của Nam Phi. Việc nâng cao chất lượng giáo dục trung học và đại học/cao đẳng vừa góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp vừa thúc đẩy phát triển đất nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 ở Nam Phi.

2.3. Bạo lực học đường và xâm hại tình dục gia tăng tại các trường trung học

Trên thế giới hiện đang nổi lên một vấn đề nhức nhối, đó là bạo lực ở trường học. Theo số liệu do Tổ chức Văn hóa Giáo dục Liên hợp quốc - UNESCO cung cấp năm 2017, mỗi năm thế giới có khoảng 246 triệu trẻ em bị ảnh hưởng bởi bạo lực học đường. Tại Nam Phi, đó cũng đang là một vấn đề nan giải. Mặc dù Hiến pháp Cộng hòa Nam Phi năm 1996, Điều 108, đã ghi rõ mọi học sinh đều có quyền "được đảm bảo tự do và an ninh về con người, trong đó có quyền được bảo vệ khỏi tất cả các hình thức bạo lực...", tuy nhiên tình trạng bạo lực học đường, đặc biệt là tại các trường trung học ở Nam Phi đang có hiện tượng gia tăng, vi phạm các quyền của học sinh và giáo viên, ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực giảng dạy của giáo viên và khả năng học tập của học sinh, tác động xấu đến cộng đồng xung quanh, làm tăng chi phí kinh tế và y tế, gây hệ lụy đến mục tiêu phát triển của đất nước.

Theo Burton và Leoschut, năm 2013, 22% học sinh trung học là nạn nhân của bạo lực học đường. Một nghiên cứu khác của Trung tâm Tư pháp và Phòng chống tội phạm (Centre for Justice and Crime Prevention - CJCP) tiến hành sau đó 4 năm cũng đưa ra một tỷ lệ tương tự về bạo lực trường học ở

Nam Phi, đó là 22,2% trong tổng số mẫu nghiên cứu điển hình gồm 5.939 học sinh, 239 giáo viên và 121 hiệu trưởng trung học trên phạm vi cả nước¹⁶. Công trình nghiên cứu năm 2016 của một tổ chức phi lợi nhuận có trụ sở tại Cape Town nhận thấy, hơn 1/5 học sinh trung học ở Nam Phi đã trải qua mỗi đe dọa về bạo lực, tấn công, cướp bóc hoặc bị tấn công tình dục tại trường học trong giai đoạn 2011-2012¹⁷.

Theo nghiên cứu bạo lực học đường quốc gia (National School Violence Study NSVS) năm 2012, tỷ lệ học sinh nữ bị bạo lực là 24,3%, cao hơn so với tỷ lệ học sinh nam là 19,7%, trong đó xâm hại tình dục đối với học sinh nữ là 7,6%, học sinh nam là 1,4%. Việc xâm hại tình dục đối với học sinh trung học ở Nam Phi để lại những hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nó đã làm gia tăng các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục như HIV, mang thai ngoài ý muốn (Quy vì phụ nữ và Quỹ Ford, 2014 và Báo cáo của UNESCO, 2014). Nhóm học sinh là nạn nhân của bạo lực trường học cao nhất là nhóm ở độ tuổi 15-16, trong đó nhóm bị trộm cắp chủ yếu ở độ tuổi 12-14, hiện tượng bắt nạt trở nên thường xuyên hơn, chủ yếu ở nhóm học sinh lớp 8 hoặc lớn hơn. Cao hơn nữa, theo *News 24*, các trường học ở Nam Phi đã chứng kiến một loạt các cuộc tấn công bạo lực đặc biệt nghiêm trọng vào học sinh trong những tháng gần đây, làm ít nhất 2 học sinh bị bạn cùng lớp đâm chết trong tháng 6, và 4 em khác bị đâm từ đầu năm. Tại trường trung học Mabusabasala, thị trấn Weltevred, theo truyền thống địa phương, ngày 4/6 khi những học sinh lớp 11 viết bài thi luận về du lịch trong phòng thi có cảnh thầy giáo cầm súng trông thi. Điều này chứng tỏ tình trạng mất an

ninh tại các trường trung học ở Nam Phi đã gia tăng đến mức nào.

Những vấn nạn trên đây ngày càng phát triển đã trở thành nguyên nhân chủ yếu làm cho nhiều học sinh phải vắng mặt trên lớp, bỏ học, đi theo tham gia các các băng đảng tội phạm, sử dụng vũ khí, súng đạn tràn lan, khiến tình hình trường lớp nơi các em đang học tập cùng cộng đồng xã hội nơi các em sinh sống, và rộng hơn là tình hình đất nước Nam Phi trở nên bất ổn, từ đó tác động ngược trở lại làm cho các em trở nên thất học, không được trang bị kiến thức đầy đủ để tìm kiếm việc làm, lo toan cuộc sống, dẫn đến thất nghiệp, nghèo đói gia tăng.

Kết luận

Trong tiến trình xây dựng xã hội mới thay thế chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid trước đây, Cộng hòa Nam Phi đã có nhiều nỗ lực để đưa giáo dục trở thành một trong những trụ cột đóng vai trò to lớn cho sự nghiệp phát triển quốc gia, trong đó có vai trò quan trọng của giáo dục trung học phổ thông. Với những nỗ lực ngày càng tăng như thông qua các đạo luật, xây dựng và thực thi các chính sách, chiến lược, chương trình hành động, cùng với việc đảm bảo sự công bằng trong học tập cho tất cả học sinh trung học phổ thông, không phân biệt đối xử về màu da, sắc tộc, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp sách giáo khoa, cải thiện đời sống giáo viên, hỗ trợ học sinh, Nam Phi đã nâng cao được vị thế của giáo dục trung học trong hệ thống giáo dục chung trên toàn quốc, nhờ đó học sinh trung học không chỉ tăng về số lượng, mà còn nâng cao chất lượng, tạo nền tảng tốt cho sự phát triển con người để học lên các cấp cao hơn, có việc làm tốt hơn.

Tuy nhiên, trong tiến trình tiến lên đó, Nam Phi cũng vấp phải không ít những vấn đề nan giải đặt ra cho giáo dục trung học như di sản bất bình đẳng màu da, sắc tộc vẫn còn kéo dài, bạo lực học đường, xâm hại tình dục

giảm, chất lượng giáo dục trung học thấp kém... Đây là những vấn đề mà Nam Phi đang tiếp tục khắc phục để tăng cường hơn nữa vai trò quan trọng của giáo dục trung học phổ thông.

Chú thích:

¹ Nuffic, Education System South Africa described and compared with the Dutch system, version 4, May 2015.

^{2,3,4,5} Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016/ Statistics South Africa, 2017, p. 48-51

⁶ Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016/ Statistics South Africa, 2017, p 8

⁷ Community Survey, 2016, Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016/ Statistics South Africa, 2017

⁸ TIMSS (2015), Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016 Statistics South Africa, 2017

⁹ Dân Kinh tế, Đầu tư cho giáo dục ở Nam Phi.

¹⁰ UNESCO Institute for Statistics

¹¹ Knoema, South Africa - Expenditure per student in secondary education as a share of GDP per capita, World Data Atlas

¹² Living Condition Survey, 2014-2015, Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016/ Statistics South Africa, 2017, p.67.

¹³ Báo Thế giới và Việt Nam, Giáo dục ở Nam Phi: Bức tranh tối màu, 28/02/2010.

¹⁴ Carrie Robinson, Ending the South African Education Crisis, Borgen Project

¹⁵ Báo Thế giới và Việt Nam, Giáo dục ở Nam Phi: Bức tranh tối màu, 28/02/2010.

¹⁶ Saferspaces, Addressing Violences in South African Schools. ,

¹⁷ Lao động, Giáo viên Nam Phi lâm lâm sùng trường trong tay khi coi thi, 11/06/2019.

Tài liệu tham khảo

1. Montfort Mlachila, *Tihalefang Moelesti, Struggling to Make the Grade: A Review of the Causes and Consequences of the Weak Outcomes of South Africa's Education System*, IMF, June 2019.

2. L. Mauldeck, W. Maroun, *Exploring the Present State of South African Education: Challenges and Recommendations*, South African Journal of Higher Education, Vol 32, 2018.

3. Statistics South Africa, *Education Series Volume III: Enrolment and Achievement*, 2016/ Statistics South Africa, 2017.

4. S. J. Howie, *Renewal of Secondary Education Curricula and Assessment in South Africa*

5. South Africa Yearbook 2015/2016: Education.

6. Nuffic, *Education System: South Africa Described and Compared with the Dutch System*, Version 4, May 2015